

Phần **ĐỊA LÍ**







TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÍ?

Học xong bài này, em sẽ:

- Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí.
- Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.
- Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và sinh hoạt.

Tại sao có mưa, có nắng? Tại sao có ngày, có đêm? Tại sao Việt Nam không thường xuyên có tuyết trong khi ở Nam Cực băng tuyết lại phủ đầy quanh năm? Các em sẽ có câu trả lời qua các bài học địa lí.

Những câu chuyện, tình huống trong Bài mở đầu sẽ phần nào giúp các em tìm ra câu trả lời.



I. SỰ LÍ THÚ CỦA VIỆC HỌC MÔN ĐỊA LÍ



- *Tại sao người dân vùng biển thường ra khơi vào chiều muộn?*
- *Từ những câu ca dao, tục ngữ được đề cập trong bài học, em hãy nêu những điều lí thú của việc học Địa lí.*

Từ xa xưa, người dân vùng biển đã quen với “nhịp điệu” của thiên nhiên. Họ ra khơi vào chiều muộn và trở về với thuyền đầy ắp cá vào sáng sớm hôm sau.

Từ cuộc sống hằng ngày, cha ông ta đã đúc kết, rút ra được những bài học kinh nghiệm và thể hiện qua các câu ca dao, tục ngữ: “Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa” hay “Cơn mưa đằng đông vừa trông vừa chạy”,...

Nếu có kiến thức về Địa lí, em sẽ giải thích được các hiện tượng trong những câu ca dao, tục ngữ trên.

II. VAI TRÒ CỦA ĐỊA LÍ TRONG CUỘC SỐNG

Năm 2004, một trận sóng thần khủng khiếp xảy ra tại Nam Á, có rất nhiều khách du lịch được cứu sống nhờ bé Tiu-li Xmit (Tilly Smith). Câu chuyện nhỏ dưới đây sẽ giúp các em thấy được vai trò quan trọng của việc nắm vững các kiến thức và kĩ năng địa lí để ứng dụng vào cuộc sống.



Em có biết?

Tiu-li Xmit, câu chuyện về một “thiên thần bãi biển”

Ngày 26/12/2004 là ngày xảy ra cơn sóng thần khủng khiếp khiến hơn 100 000 người thiệt mạng ở các nước Nam Á. Khi đang dạo chơi trên bãi biển, Tiu-li phát hiện những thay đổi kì lạ của biển và bài học về thảm họa sóng thần trong giờ Địa lí chợt loé lên trong đầu cô bé.

Ở phía xa, đại dương đột nhiên nổi lên một cơn sóng trắng rất lớn. Nước biển đột nhiên rút xuống để lộ ra một khoảng trống lớn, những bong bóng nước lớn sủi lên,... Đó là dấu hiệu của một trận sóng thần.

Ngay lập tức cô bé nhờ cha mẹ liên lạc với nhân viên bờ biển nhanh chóng yêu cầu du khách rời đi. Chỉ vài phút sau, ngọn sóng thần đổ ập vào, nuốt gọn bãi biển.

(Trích Mười vạn câu hỏi vì sao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)



Dựa vào câu chuyện trên, em hãy cho biết, Tiu-li đã tránh được sóng thần nhờ có kiến thức và kỹ năng địa lí nào?

Nội dung Địa lí trong chương trình giáo dục phổ thông – cấp Trung học cơ sở giúp cho học sinh có cơ hội hiểu thêm về thế giới, những thách thức mà thế giới phải đối mặt. Nội dung từng bài học sẽ hướng học sinh tìm hiểu về các quá trình thay đổi của các sự vật, hiện tượng địa lí, làm sáng tỏ những tác động và sự thay đổi trong mối quan hệ giữa con người và môi trường,... Việc học Địa lí còn giúp học sinh phát triển nhiều kỹ năng như sử dụng bản đồ và xác định phương hướng, phân tích và xử lí thông tin, giải quyết vấn đề,... Đặc biệt, Địa lí còn giúp học sinh trở thành những công dân toàn cầu, có hiểu biết và quan tâm đến môi trường sống xung quanh.

III. TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC NẮM CÁC KHÁI NIỆM VÀ KỸ NĂNG ĐỊA LÍ

Sóng thần là một khái niệm, cách phòng tránh sóng thần là một kỹ năng. Câu chuyện trên cho thấy Tiu-li đã vận dụng được kiến thức và kỹ năng phòng tránh sóng thần từ bài học vào cuộc sống.



Em hãy cho ví dụ về việc vận dụng kiến thức và kỹ năng địa lí vào cuộc sống.

Trong cuốn sách này, các em sẽ tiếp tục tìm hiểu, khám phá nhiều kiến thức và rèn luyện nhiều kỹ năng địa lí khác. Các em sẽ sử dụng các tư liệu và công cụ địa lí như bản đồ, biểu đồ, số liệu, sơ đồ, tranh ảnh, mô hình,... Các em cũng sẽ được rèn luyện kỹ năng tự tư duy và lưu trữ tư liệu địa lí theo chủ đề học tập, theo mục đích của riêng mình.

Khi học Địa lí, việc đặt ra và tìm cách trả lời những câu hỏi: cái gì? ở đâu? khi nào? như thế nào? vì sao? ... giúp các em có được nền tảng kiến thức nhất định để vận dụng vào thực tiễn.

Việc hiểu và biết cách vận dụng các kiến thức, kỹ năng địa lí vào cuộc sống là rất cần thiết và hữu ích. Những bài học địa lí trong cuốn sách này sẽ giúp các em thực hiện được điều đó. Các em hãy cùng khám phá nhiều kiến thức và kỹ năng địa lí thú vị ở những bài học tiếp theo.

CHƯƠNG

1

BẢN ĐỒ - PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT

- Hệ thống kinh, vĩ tuyến và tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.
- Kí hiệu và chú giải trên bản đồ thông dụng.
- Tìm đường đi trên bản đồ.
- Lược đồ trí nhớ.

Chăm trối sáng tạo



HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN VÀ TOẠ ĐỘ ĐỊA LÍ

Học xong bài này, em sẽ:

- Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, Xích đạo, các bán cầu.
- Ghi được toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.
- Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới.

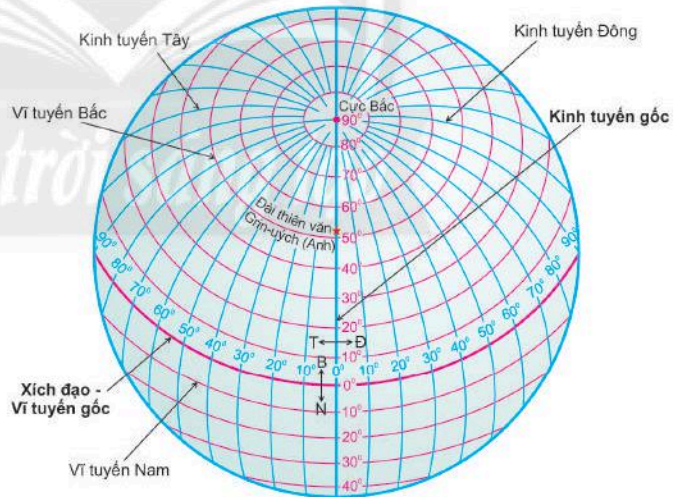
Ngày xưa, trong những cuộc hành trình, các tàu biển thường xuyên bị mất phương hướng. Ví dụ, một cơn bão có thể đưa tàu đi xa hơn nơi nó muốn đến. Để khắc phục điều này, con người đã nỗ lực tìm kiếm cách xác định chính xác vị trí, cách tìm đường đi đến mọi địa điểm trên bề mặt Trái Đất. Vì thế, một mạng lưới kinh, vĩ tuyến tương tự bao phủ toàn bộ quả Địa Cầu đã ra đời, giúp họ làm được điều này.

I. HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN

Quả Địa Cầu là mô hình thu nhỏ của Trái Đất dưới dạng cầu.



Dựa vào thông tin bài học và hình 1.1, em hãy xác định: kinh tuyến gốc, các kinh tuyến Đông, các kinh tuyến Tây, vĩ tuyến Bắc, vĩ tuyến Nam, Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.



Hình 1.1. Kinh tuyến và vĩ tuyến trên quả Địa Cầu

Một mạng lưới các đường tưởng tượng bao phủ toàn bộ quả Địa Cầu giúp chúng ta có thể xác định được vị trí của tất cả các địa điểm gọi là hệ thống kinh, vĩ tuyến. Kinh tuyến là các đường nối cực Bắc với cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu. Vĩ tuyến là các vòng tròn bao quanh quả Địa Cầu, song song với đường Xích đạo. Xích đạo hay vĩ tuyến gốc (0°), chia quả Địa Cầu thành hai phần bằng nhau, phần phía bắc là bán cầu Bắc và phần phía nam là bán cầu Nam.

Theo quy ước quốc tế, kinh tuyến gốc được đánh số 0° , đi qua đài thiên văn Grin-uych (Greenwich) ở ngoại ô thủ đô Luân Đôn của Vương quốc Anh. Những kinh tuyến nằm ở khu vực phía tây của kinh tuyến gốc đến kinh tuyến 180° là các kinh tuyến Tây; kinh tuyến nằm ở phía đông của kinh tuyến gốc đến kinh tuyến 180° là các kinh tuyến Đông.

II. TOẠ ĐỘ ĐỊA LÍ

Toạ độ địa lí của một địa điểm được xác định là kinh độ và vĩ độ của điểm đó trên bản đồ hay quả Địa Cầu.



Em có biết?

Kinh độ của một điểm là khoảng cách bằng số độ tính từ điểm đó đến kinh tuyến gốc. Vĩ độ là khoảng cách bằng số độ từ địa điểm đó đến đường Xích đạo.



Quan sát hình 1.2, hãy xác định toạ độ địa lí của các điểm A, B, C, D.



Hình 1.2. Vị trí của các điểm A, B, C, D trên quả Địa Cầu

Khi nêu vĩ độ của một địa điểm, cần chỉ rõ địa điểm đó nằm ở phía bắc hay phía nam của Xích đạo. Ví dụ: $23^{\circ}23'N$ là một địa điểm có vĩ độ $23^{\circ}23'$ nằm ở bán cầu Bắc. Tương tự, khi nêu kinh độ của một địa điểm cần chỉ rõ địa điểm đó nằm phía đông hay phía tây của kinh tuyến gốc. Ví dụ: $105^{\circ}20'E$ là một địa điểm có kinh độ $105^{\circ}20'$ nằm ở phía đông kinh tuyến gốc. Khi ghi toạ độ địa lí của một địa điểm, người ta ghi vĩ độ trước và kinh độ sau. Ví dụ: $23^{\circ}23'N, 105^{\circ}20'E$.

III. LƯỚI KINH, VĨ TUYẾN CỦA BẢN ĐỒ THẾ GIỚI

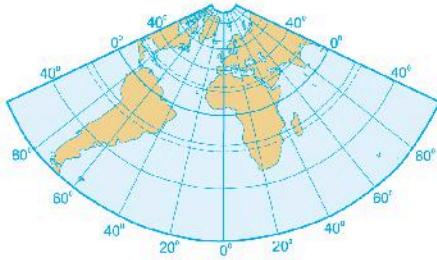


Dựa vào nội dung mô tả lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới (hình 1.3 a), hãy mô tả đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyến của các hình còn lại (hình 1.3 b và 1.3 c).

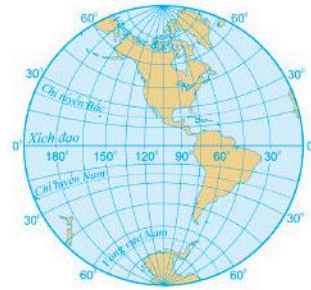
Hình 1.3 a có “Kinh tuyến là những đường thẳng song song cách đều nhau. Vĩ tuyến cũng là những đường thẳng song song và cách đều nhau. Các kinh tuyến, vĩ tuyến vuông góc với nhau”.



Hình 1.3 a



Hình 1.3 b

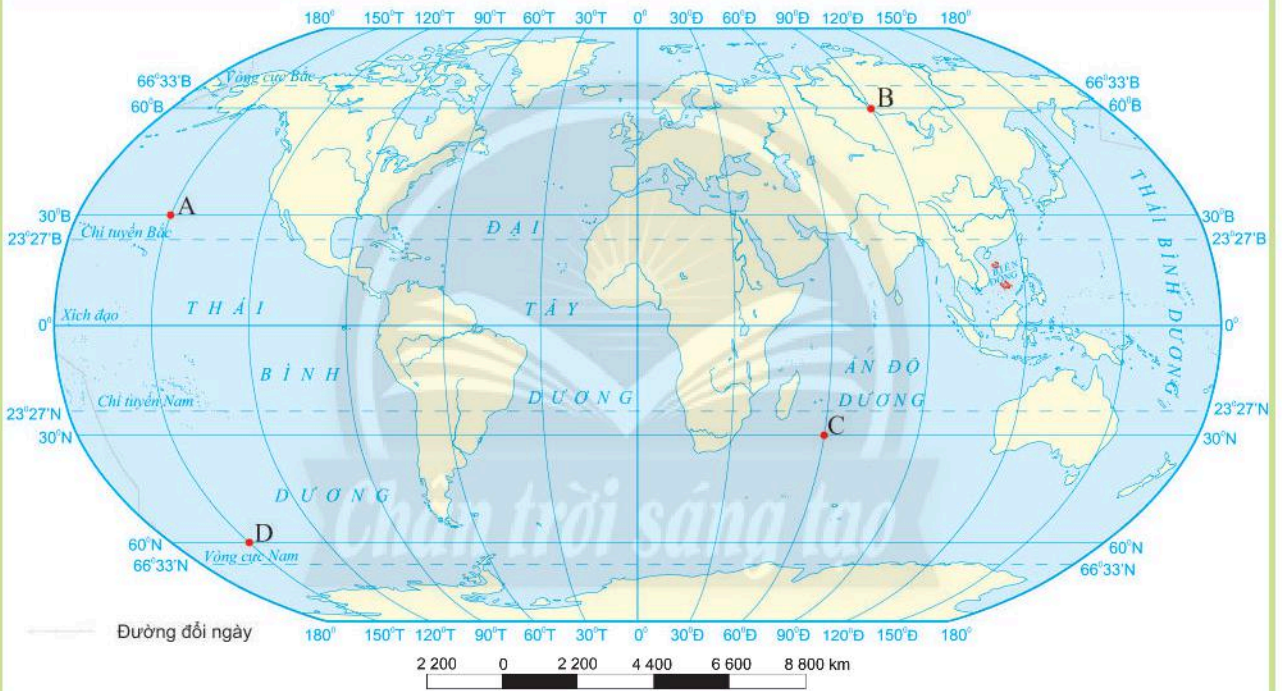


Hình 1.3 c

Hình 1.3. Một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG



Hình 1.4. Vị trí của các điểm A, B, C, D trên bản đồ thế giới

Dựa vào hình 1.4, em hãy hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Mô tả đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ trên.
- Tìm trên bản đồ các vĩ tuyến:
 - Vòng cực Bắc, Vòng cực Nam.
 - Chi tuyến Bắc, Chi tuyến Nam.
- Xác định tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D.

Vận dụng

Dựa vào bản đồ hành chính Việt Nam, em hãy xác định và ghi ra tọa độ địa lí trên đất liền bốn điểm cực: cực Bắc, cực Nam, cực Đông và cực Tây của lãnh thổ nước ta.

Bài 2

KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT SỐ BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG

Học xong bài này, em sẽ:

Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.

Bản đồ địa lí được sử dụng để thể hiện nhiều loại thông tin khác nhau. Làm sao chúng ta có thể đọc và hiểu được những nội dung cơ bản được thể hiện trên bản đồ? Ví dụ, làm sao để biết được đâu là thành phố, công viên, rừng cây hay dòng sông? Những câu hỏi trên phần nào sẽ được giải đáp trong bài học này.

I. KÍ HIỆU BẢN ĐỒ VÀ CHÚ GIẢI



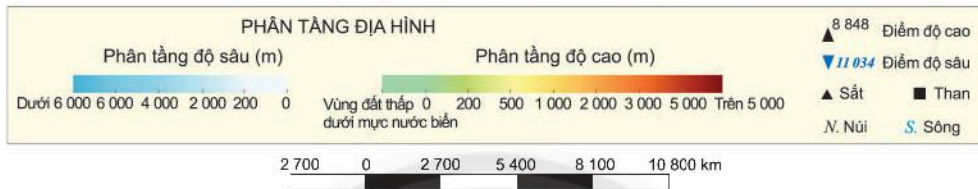
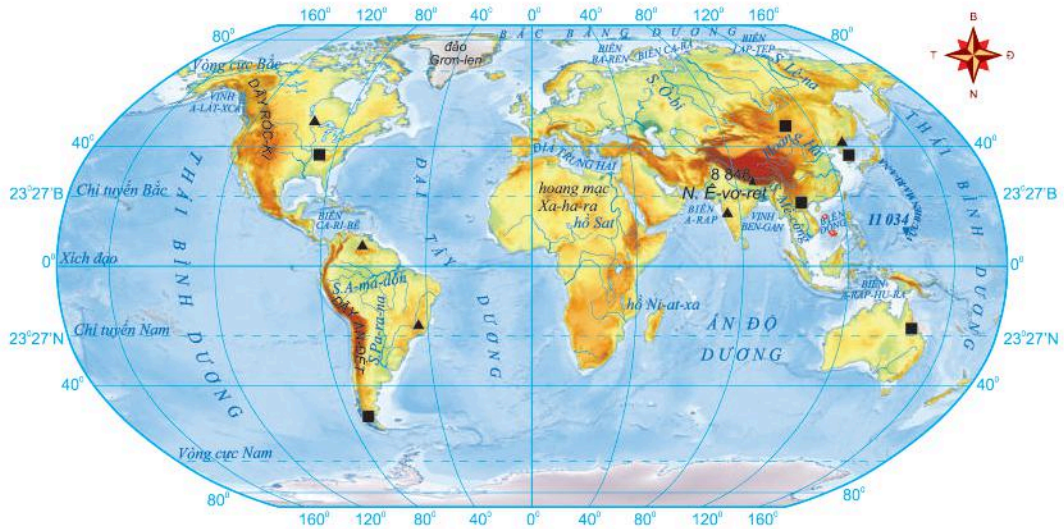
Dựa vào hình 2.1, em hãy cho biết các kí hiệu a, b, c, d tương ứng với nội dung các hình nào (1, 2, 3, 4)?

Kí hiệu bản đồ là những hình vẽ, màu sắc, chữ viết,... mang tính quy ước dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.

Kí hiệu bản đồ giúp người đọc phân biệt được sự khác nhau của các thông tin thể hiện trên bản đồ. Ý nghĩa của các kí hiệu được giải thích rõ ràng trong chú giải của bản đồ.



Hình 2.1. Một số đối tượng địa lí và kí hiệu quy ước của chúng trên bản đồ



Hình 2.2. Bản đồ địa hình và sự phân bố một số mỏ sắt, mỏ than trên thế giới

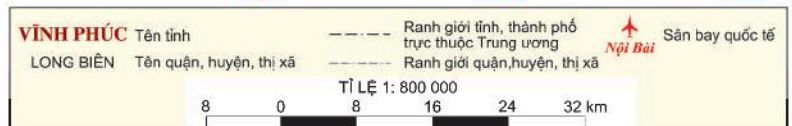


Quan sát hình 2.2 và hình 2.3, em hãy:

- Xác định các yếu tố sau: bảng chú giải, kí hiệu.
- Cho biết kí hiệu nào thể hiện các mỏ sắt, mỏ than? Kí hiệu nào được dùng để thể hiện ranh giới của thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận?



Hình 2.3. Bản đồ hành chính thành phố Hà Nội (Việt Nam)



II. CÁC LOẠI KÍ HIỆU BẢN ĐỒ

Kí hiệu bản đồ có nhiều loại khác nhau. Kí hiệu tượng hình, ví dụ, hình ảnh thu nhỏ của một chiếc máy bay ✈ để thể hiện vị trí của sân bay. Kí hiệu hình học, ví dụ, hình vuông màu đen ■ trên bản đồ địa hình và khoáng sản dùng để thể hiện sự phân bố của các mỏ than.

Ngoài ra, bản đồ cũng thường sử dụng màu sắc ■ ■ và nét chải ■ ■ để thể hiện các đối tượng phân bố trên những vùng có diện tích rộng lớn. Ví dụ, bản đồ hành chính thành phố Hà Nội sử dụng màu sắc khác nhau để phân biệt các quận, huyện.



Em có biết?

Hệ thống kí hiệu trên bản đồ thường chia thành ba loại: kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.

– Kí hiệu điểm: dùng để biểu hiện những sự vật, hiện tượng địa lí phân bố theo những điểm riêng biệt như một mỏ khoáng sản, một sân bay, một cảng biển,...

– Kí hiệu đường: thường được dùng để biểu hiện các sự vật, hiện tượng địa lí phân bố theo chiều dài như đường ranh giới quốc gia, đường giao thông, sông ngòi,...

– Kí hiệu diện tích: thường được dùng để thể hiện các sự vật, hiện tượng địa lí phân bố theo diện tích như đất trồng rừng, đầm lầy, vùng trồng lúa,...



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Luyện tập

Dựa vào hình 2.2, 2.3 em hãy:

- Xác định vị trí và độ cao của đỉnh núi Ê-vo-rét (Everest), vị trí và độ sâu của vực biển Ma-ri-a-na (Mariana).
- Tìm dãy núi Rốc-ki (Rocky).
- Hãy xác định vị trí của sân bay Nội Bài.

Vận dụng

Hãy sưu tầm bản đồ hành chính Việt Nam qua các thời kì và so sánh sự thay đổi số lượng các đơn vị hành chính cấp tỉnh.